

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Phạm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Cẩm L; sinh năm: 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Địa chỉ liên lạc: thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Trần Phi V, sinh năm: 1991; Địa chỉ: đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tôi có thời gian tìm hiểu sau đó tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và tiến hành đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 09/01/2019; Trong thời gian chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên

xúc phạm nhau, tình cảm vợ chồng càng ngày càng phai nhạt không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Trần Phi V.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Kim Q, sinh ngày 08/6/2019. Vợ chồng ly hôn tôi yêu cầu tôi là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

- Bị đơn Trần Phi V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày và không tiến hành hòa giải được.

- Tại biên bản xác minh ngày 13/10/2023, Công an phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên xác định ông Trần Phi V, sinh năm: 1991 có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, thực hiện việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng đối với

nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật nhưng nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm L và bị đơn anh Trần Phi V có thời gian tìm hiểu sau đó tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn, được UBND phường B, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 09/01/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống giữa hai anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh V để ổn định cuộc sống riêng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng bị đơn không tới tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa là không có thiện chí hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung gồm Trần Kim Q, sinh ngày 08/6/2019, con đang sống cùng mẹ. Trong thời gian anh V, chị L không còn sống chung, chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của chị L phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của con chung do đó Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Lê Thị Cẩm L được ly hôn anh Trần Phi V.

- Về con chung: Giao con chung Trần Kim Q, sinh ngày 08/6/2019 cho chị Lê Thị Cẩm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Phi V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Trần Thị Cẩm L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004746 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
 - Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
 - Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
 - Các đương sự;
 - UBND phường B, Tuy Hòa;
- (Giấy CNKH số 04 ngày 09/01/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hiệu